

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NĂNG LỰC TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ CẤP HUYỆN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Phạm Ngọc Hòa - Học viện Chính trị khu vực IV

Ngày nhận bài: 28/04/2017; ngày sửa chữa: 02/05/2017; ngày duyệt đăng: 09/05/2017.

Abstract: Theoretical thinking plays a great role in perception and the change of world, enabling people to discover the rules of motivation and development of objective reality as well as direct the movement towards serving benefits of human being. Therefore in governance, theoretical thinking competence is required for the ethnic managerial staff at districts to solve the practical problems in localities. This article mentions factors affecting competence of theoretical thinking of ethnic managerial staff at districts in Mekong River Delta.

Keywords: Mekong River Delta, leadership, management, theoretical thinking competence.

1. Mở đầu

Năng lực tư duy lý luận (NLTDLL) là khả năng sử dụng tri thức vào việc nhận thức bản chất, quy luật vận động và phát triển của sự vật; khả năng vận dụng những tri thức đã biết vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn; khả năng sử dụng các phương pháp trong việc vận dụng các phạm trù, nguyên lý, quy luật vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Như vậy, NLTDLL của cán bộ lãnh đạo (LĐ), quản lý (QL) cấp huyện có giá trị định hướng cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của họ. “Chất liệu” trực tiếp tạo nên năng lực đó là những tri thức lý luận tiếp thu từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và từ sự trải nghiệm trong hoạt động thực tiễn của chính người cán bộ LĐ, QL. Nội dung của năng lực ấy thể hiện trước hết ở năng lực phản ánh những vấn đề bản chất, tìm ra mâu thuẫn, phát hiện những cái mới; ở khả năng tư duy khoa học trong sử dụng các hình thức và phương pháp tư duy để hình thành tri thức mới làm cơ sở cho việc giải quyết những vấn đề thực tiễn nảy sinh ở địa phương.

Hiện nay, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) có 132 đơn vị hành chính cấp huyện (quận: 05, huyện: 103, thị xã: 10, thành phố trực thuộc tỉnh: 14). Đây là vùng có nhiều dân tộc sinh sống, trong đó người Kinh có dân số đông nhất, chiếm hơn 90% dân số, người Hoa có khoảng 192.000 người (chiếm 1,1%), người Chăm có khoảng 15.000 người (chiếm 0,08%), người Khơ-me có khoảng 1,2 triệu người [1; tr 66]. Ngoài ra còn có một số dân tộc khác với dân số khoảng 4.600 người (chiếm 0,02% so với dân số toàn vùng). Có thể nói, ĐBSCL có điều kiện tự nhiên, đất đai và khí hậu rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Hàng năm

vùng đóng góp 56% sản lượng lương thực, cung cấp hơn 90% sản lượng gạo xuất khẩu, 70% diện tích nuôi trồng thủy sản với 60% xuất khẩu thủy sản của cả nước [2; tr 95]. Bên cạnh những thế mạnh nêu trên, ĐBSCL còn không ít hạn chế, nhiều mặt còn tụt hậu so với các vùng khác trong cả nước. Có nhiều nguyên nhân đưa đến tình trạng trên, mà trong đó có sự yếu kém của nguồn nhân lực, của đội ngũ cán bộ LĐ, QL, đặc biệt là đội ngũ cán bộ LĐ, QL cấp huyện người dân tộc thiểu số (DTTS). Đây là lực lượng nòng cốt LĐ, QL các quá trình phát triển KT-XH ở địa phương. Họ là những người đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai, vận dụng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước vào thực tế địa bàn. Họ có trách nhiệm và khả năng tiếp nhận, xử lý thông tin một cách có hiệu quả và ra những quyết định chính xác, khoa học, kịp thời để giải quyết những vấn đề thực tiễn trên địa bàn. Song, đội ngũ này cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập không nhỏ trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới hiện nay và sắp tới [3; tr 6]. Đó là tư duy lý luận (TDLL) của đội ngũ cán bộ LĐ, QL cấp huyện người DTTS ở ĐBSCL còn ở cấp độ thấp, tư duy cảm tính, kinh nghiệm và bệnh giáo điều, rập khuôn, máy móc vẫn còn phổ biến; trong khi đó tư duy logic còn yếu, mới bước đầu làm quen với tư duy khoa học; năng lực tổ chức thực tiễn, tổng kết thực tiễn, mức độ nắm bắt và chuyển hóa kiến thức lý luận để áp dụng vào thực tế còn hạn chế; hoạt động LĐ, QL giữa các huyện, ban ngành của đội ngũ này chưa thật nhịp nhàng, hiệu quả; còn thiếu trọng tâm, trọng điểm. Những hạn chế, yếu kém này do chịu sự tác động của các yếu tố như: yếu tố bẩm sinh, di truyền; giáo dục, tự đào tạo và rèn luyện; môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội; hoạt động thực tiễn; nhu cầu và lợi ích; tính tích cực của chính đội ngũ cán bộ LĐ, QL.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yếu tố bẩm sinh, di truyền

NLTDL của đội ngũ cán bộ LĐ, QL cấp huyện người DTTS phụ thuộc vào yếu tố bẩm sinh, di truyền của từng người. Đó là những yếu tố sinh ra đã có và do thể hệ trước di truyền lại như cấu tạo của hệ thần kinh, gen... Những yếu tố này đóng vai trò chính trong việc tạo ra năng khiếu thông minh, trí nhớ, khả năng trực giác, nhạy cảm. Đó là cơ sở, tiền đề, là điều kiện của năng lực trí tuệ nói chung và NLTDL nói riêng. Thực tế cho thấy, một số cán bộ LĐ, QL người DTTS vùng ĐBSCL có những hạn chế về nhận thức và năng lực tư duy, bên cạnh đó, cũng có nhiều cán bộ LĐ, QL có sức khỏe tốt, có các tố chất bẩm sinh phù hợp liên quan đến nhận thức, có khả năng phát triển năng lực tư duy ở trình độ cao. Nhưng những tố chất bẩm sinh này mới chỉ là những khả năng tiềm tàng, nó cần phải được khơi dậy phát triển, rèn luyện thường xuyên, nếu không sẽ dẫn đến mai một. Ph. Ăngghen đã viết: *"TDL chỉ là một đặc tính bẩm sinh dưới dạng năng lực của người ta mà có thôi"* [4; tr 487]. Do vậy, những tiền đề sinh học này nếu không được trau dồi, rèn luyện, bồi dưỡng thì nó sẽ mai một dần, thậm chí là bị thui chột.

2.2. Yếu tố giáo dục, tự đào tạo và rèn luyện

Quá trình giáo dục, quá trình học tập rèn luyện một cách tự giác để nâng cao trình độ tri thức, trí tuệ có ảnh hưởng trực tiếp, đóng vai trò quyết định đến NLTDL của cán bộ LĐ, QL. Bởi lẽ, sự hiểu biết, trình độ học vấn là yếu tố quan trọng để cán bộ LĐ, QL phát triển NLTDL. Nếu hạn chế về trình độ học vấn, sự hiểu biết, cán bộ LĐ, QL không thể nào nâng cao được NLTDL của mình. Nhưng sự hiểu biết, trình độ học vấn không tự nhiên mà có. Để đạt được một trình độ tri thức, trí tuệ nhất định, không có con đường nào khác ngoài việc phải thông qua quá trình giáo dục và tự đào tạo. Quá trình này mang lại cho cán bộ LĐ, QL không chỉ nội dung các tri thức mà còn là những phương pháp tư duy khoa học ngày một hoàn thiện hơn. Đó chính là nền tảng, là cơ sở để cán bộ LĐ, QL mài giũa khả năng tư duy, rèn luyện năng lực tư duy nhạy bén sáng tạo. Nếu bị hạn chế về tri thức, trí tuệ thì không thể nâng cao được NLTDL. Giáo dục, rèn luyện và tự giáo dục, rèn luyện đều có ý nghĩa quan trọng nhưng quyết định vẫn là ý chí và khả năng tự giáo dục, tự rèn luyện để phát triển tư duy nói chung, TDL của mỗi cán bộ LĐ, QL nói riêng. Điều đó giải thích vì sao từ những điểm xuất phát về trình độ cơ bản như nhau và điều kiện giáo dục, học tập tương tự nhưng có người bằng ý chí, nghị lực của mình đã vươn lên và trưởng thành nhanh chóng về trình độ chuyên môn cũng như NLTDL nhưng cũng có người lười biếng ý lại, thiếu quyết tâm và nỗ lực cần thiết nên kết quả đạt được rất hạn chế.

2.3. Môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội

Môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội mà chủ thể tư duy sống và hoạt động thực tiễn có ảnh hưởng quan trọng đến NLTDL của cán bộ LĐ, QL. Sự phát triển về NLTDL phụ thuộc vào môi trường KT-XH mà trong đó chủ thể tư duy sống và hoạt động. Đó là toàn bộ những điều kiện, hoàn cảnh khách quan liên quan đến đời sống, đến quá trình học tập, rèn luyện và công tác của mỗi cán bộ LĐ, QL. NLTDL của cán bộ LĐ, QL đặc biệt phụ thuộc vào nền tảng kinh tế, chính trị, văn hóa mà xã hội đạt được. NLTDL chịu sự chi phối chặt chẽ bởi sự phát triển của bản thân khoa học và trình độ văn hóa xã hội. Khi đánh giá về sự phát triển của NLTDL, Ăngghen nhận xét: *"Tư duy lí luận của mỗi một thời đại, cũng có nghĩa là cả thời đại chúng ta là một sản phẩm lịch sử mang những hình thức rất khác nhau trong những thời đại khác nhau và do đó có một nội dung rất khác nhau"* [4; tr 487]. Điều đó có nghĩa là, ứng với mỗi giai đoạn khác nhau trong sự phát triển của khoa học, tư duy của cán bộ LĐ, QL cũng có những loại hình khác nhau. Ngày nay, do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, sự nâng cao trình độ văn hóa, khoa học, sự phát triển nhanh chóng các phương tiện thông tin hiện đại... nên việc nâng cao NLTDL lại càng gắn liền với sự phát triển của khoa học. Vì vậy, nâng cao NLTDL trước hết phải nâng cao trình độ tri thức khoa học, phương pháp tư duy khoa học, đặc biệt là phương pháp tư duy biện chứng.

2.4. Hoạt động thực tiễn

Có thể nói, hoạt động thực tiễn của cán bộ LĐ, QL là yếu tố cơ bản ảnh hưởng trực tiếp, quan trọng nhất tới tư duy nói chung, NLTDL nói riêng. Ph. Ăngghen đã chỉ rõ: *"Chính việc người ta biến đổi tự nhiên, chứ không phải một mình giới tự nhiên với tính cách giới tự nhiên, là cơ sở trực tiếp nhất, chủ yếu nhất của tư duy con người, và trí tuệ con người đã phát triển song song với việc người ta đã học cái biến tự nhiên"* [4; tr 720]. Do vậy, thông qua và bằng hoạt động thực tiễn, cán bộ LĐ, QL làm cho sự vật, hiện tượng bộc lộ thuộc tính, đặc tính, bản chất, quy luật của nó, trên cơ sở đó, cán bộ LĐ, QL mới có hiểu biết về thế giới. Chính thông qua hoạt động thực tiễn mà cán bộ LĐ, QL có được những hiểu biết, những tri thức về hiện thực khách quan và phát triển những năng lực của mình. Mọi tri thức, năng lực của cán bộ LĐ, QL, nhất là NLTDL, xét đến cùng đều bắt nguồn từ thực tiễn. Hơn nữa, sự phát triển liên tục, không ngừng của thực tiễn luôn luôn đặt ra những yêu cầu mới đòi hỏi cán bộ LĐ, QL phải luôn suy nghĩ, tìm tòi, phát hiện quy luật vận động, phát triển của sự vật, hình thành những phương thức, nội dung mới trong năng lực tư duy

hướng về việc phát hiện và giải quyết các vấn đề theo yêu cầu của thực tiễn. Như thế, trong hoạt động thực tiễn, năng lực trí tuệ cán bộ LĐ, QL nói chung, NLTDLL nói riêng được phát triển. Thông qua hoạt động thực tiễn, NLTDLL, đặc biệt là khả năng xác lập tri thức và đối tượng hóa tri thức của cán bộ LĐ, QL mới được hình thành và cũng thông qua đó mà những năng lực ấy mới được trau dồi, phát triển.

2.5. Nhu cầu và lợi ích

Nhu cầu và lợi ích là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ, động cơ hoạt động, rèn luyện, trau dồi NLTDLL của cán bộ LĐ, QL. Xét cho cùng, mọi hoạt động của cán bộ LĐ, QL đều nhằm đạt được một lợi ích nhất định nào đó về vật chất hoặc tinh thần để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hêghen đã viết: *"Những lợi ích thúc đẩy đời sống của các dân tộc và các cá nhân"* [5; tr 98]. Như vậy, cái chi phối mục đích hoạt động của cán bộ LĐ, QL là lợi ích. Lợi ích được hiểu ở đây phải là lợi ích đúng đắn. Chỉ trên cơ sở lợi ích đúng đắn mới hình thành được động cơ trong sáng trong việc trau dồi, rèn luyện NLTDLL. Nếu lợi ích không đúng đắn thì động cơ sẽ không trong sáng. Động cơ mà không trong sáng thì sẽ bị chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hình thức... chi phối. Từ đó, dễ làm biến dạng mục đích của việc rèn luyện, trau dồi NLTDLL và NLTDLL của cán bộ LĐ, QL sớm muộn cũng sẽ bị thu hẹp.

2.6. Tính tích cực

Tính tích cực của chính cán bộ LĐ, QL là một nhân tố có ý nghĩa quyết định đến NLTDLL của cán bộ LĐ, QL. Tính tích cực này có nguồn gốc sâu xa từ nhu cầu và lợi ích mà cán bộ LĐ, QL theo đuổi. Người nào càng có ý thức và tích cực học tập, rèn luyện trong các lĩnh vực của hoạt động nhận thức và thực tiễn thì càng có điều kiện để hoàn thiện và phát triển NLTDLL. Ngược lại, người nào có năng khiếu bẩm sinh liên quan đến trí tuệ nhưng nếu không được rèn luyện thì những khả năng đó sẽ bị mai một dần. Chính nghị lực và lòng quyết tâm hoàn thiện trí tuệ của mình đã tạo nên sức mạnh to lớn cho con người vươn lên tầm cao của tư duy sáng tạo.

3. Kết luận

Như vậy, những điều kiện, hoàn cảnh và yếu tố trên có quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động bổ sung lẫn nhau tạo thành một hệ thống các yếu tố cùng tác động đến NLTDLL. Nếu những yếu tố trong hệ thống ấy cùng tác động đến NLTDLL theo một chiều tích cực sẽ có tác dụng phát triển NLTDLL nhanh chóng hơn. Ngược lại, sự tác động không thuận chiều giữa các yếu tố trong hệ thống sẽ làm cho NLTDLL khó có khả năng phát triển. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, các yếu tố đó có vai trò, tác dụng, có mức độ ảnh hưởng rất khác nhau đối với

năng lực tư duy. Trong đó, yếu tố bẩm sinh, di truyền, sự phát triển của khoa học và thực tiễn xã hội là điều kiện cần thiết; quá trình giáo dục đóng vai trò chủ đạo; quá trình tự giáo dục rèn luyện để có được động cơ trong sáng là yếu tố mang tính quyết định trực tiếp đến việc phát triển NLTDLL. Cho nên, năng lực của cán bộ LĐ, QL cấp huyện người DTTS không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do luyện tập mà có. Như vậy, cùng với thực tiễn xã hội và sự phát triển của khoa học, quá trình học tập nâng cao trình độ trí tuệ, trình độ lý luận là cơ sở chủ yếu của NLTDLL. Do tính chất khó khăn, phức tạp của quá trình xây dựng, phát triển vùng ĐBSCL luôn đặt ra những vấn đề mới, đòi hỏi người cán bộ LĐ, QL cấp huyện người DTTS phải không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, cũng như NLTDLL của bản thân. Chỉ có nâng cao NLTDLL thì đội ngũ cán bộ mới đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng ĐBSCL phát triển nhanh và bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (2014). *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Phạm Ngọc Hòa (2016). *Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và tập quán sản xuất đến nông nghiệp vùng đồng bằng Sông Cửu Long*. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 12/2016, tr 95.
- [3] Huỳnh Thị Gấm (chủ biên, 2007). *Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp huyện ở đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Lý luận Chính trị.
- [4] C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập (tập 20, 2002). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] V.I. Lênin toàn tập (tập 29, 2006). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC NĂM 2018

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương, (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, Số 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2018**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 024.37345363; Fax: 024.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC